

Số: 1541/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1310/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Thị Hải Q. Sinh năm: 1988. Địa chỉ: đường số M, Phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Tấn P. Sinh năm: 1974. Địa chỉ: đường số M, Phường T, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Bùi Thị Hải Q và ông Huỳnh Tấn P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2011, ngày 09/03/2011 của Ủy ban nhân phường 19, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 05/09/2022 và Biên bản hòa giải ngày 14/09/2022, bà Q, ông P thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hải Q và ông Huỳnh Tấn P thuận tình ly

hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2011, ngày 09/03/2011 của Ủy ban nhân phường 19, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho bà Q, ông P không còn giá trị).

Về con chung: Có hai con chung là Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 22/04/2011 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 13/03/2018, giao cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi trẻ 7.500.000 đồng) cho đến khi các con trưởng thành.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung:

Bà Bùi Thị Hải Q có quyền sở hữu tài sản gồm:

- Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 252/62/15 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN: CS 08293, do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/03/2019, cập nhật thay đổi ngày 21/09/2020.

- Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 457 đường số 10, Phường 08. quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN: CS 08106, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2018.

Ông Huỳnh Tấn P được sở hữu tài sản gồm:

- Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ 104 Phạm Văn Đồng (số cũ 215 Lê Lợi) Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5269/2009/UB.GCN, do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 16/9/2009, được cập nhật thay đổi ngày 25/03/2021.

- Nhà đất tại địa chỉ số 540/4 Đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số GCN: CS06913 do Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2016, được cập nhật thay đổi ngày 03/01/2018.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 51H-440.40; số máy G4KJLD077378; số khung: 813DLN017947, do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2020.

Bà Q, ông P được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sở hữu nhà, đất và xe ô tô nêu trên theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà Q và ông P cùng chịu, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Q và ông P đã nộp theo biên lai số 0049163 ngày 05/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND phường 19, Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Văn Mạnh